

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 22-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thanh Bình.

2. Ông Cà Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 -Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xét xử số 1, Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A D** (Không có tên gọi khác); sinh ngày 17/5/1970, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Bản M C5, xã M Nh, tỉnh Điện. (Trước đây là bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không học; con ông Thào A Khua P, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Vàng Thị S, sinh năm 1921 (đã chết); vợ Thào Thị P, sinh năm 1984 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

UBND xã M Nh, tỉnh Điện Biên - Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn T - Chủ tịch UBND xã M Nh, tỉnh Điện Biên - Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc Đ - Phó Chủ tịch UBND xã M Nh, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Thào Xáy L**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Bản M C5, xã M Nh, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A D:

Bà **Lò Thị X** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Thào A D:

Ông **Sùng A X**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để mở rộng diện tích đất trồng lúa nước và lúa nương của gia đình. Từ ngày 19/03/2025 đến ngày 24/03/2025 Thào A D mang theo 01 dao quắm, 01 rìu sắt và còm nắm, thức ăn một mình đi bộ từ nhà tại Bản M C5, xã M Nh, tỉnh Điện Biên lên khu vực Rừng sản xuất, thuộc lô 28, lô 29, Khoảnh 13, Tiểu khu 815 (theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng); thuộc lô 4, lô 4a, lô 7, Khoảnh 13, Tiểu khu 815 (theo Bản đồ hiện trạng rừng năm 2024) bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (nay là xã M Nh, tỉnh Điện Biên) do UBND xã Ph L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (nay UBND xã M Nh, tỉnh Điện Biên) quản lý. Khu rừng có nhiều cây to nhỏ khác nhau, cây to nhất có đường kính lớn hơn 1m, có các loại cây chủ yếu gồm xoan đào, giẻ....để chặt, phá cây rừng, D chặt phá từ 7 giờ đến khoảng 11 giờ 30 giờ thì nghỉ ngơi, ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ 30 thì tiếp tục chặt, phá đến khoảng 17 giờ cùng ngày nghỉ và đi về nhà. Từ ngày 19/03/2025 đến ngày 21/03/2025, D sử dụng rìu sắt, dao quắm chặt những cây nhỏ từ khu vực rừng gần ruộng của gia đình, theo hướng từ dưới khe suối lên phía trên, để lại những cây to. Đến ngày 22/3/2025, D mượn 01 cửa máy của anh trai là Thào Xay Ly và lấy 01 can đựng 5 lít xăng, 01 can đựng 4 lít dầu thải mang lên khu vực rừng đang chặt phá để cửa hạ những cây to còn lại. Đến ngày 24/03/2025, D chặt, phá khu vực rừng có diện tích 15.072 m².

Ngày 16/4/2025, ông Lò Văn Biên, Kiểm lâm địa bàn thuộc Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay Hạt kiểm lâm Thanh An - Điện Biên), thực hiện tuần tra, kiểm tra rừng phát hiện diện tích rừng bị chặt phá, báo tin cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác minh, làm rõ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/4/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên) tiến hành khám nghiệm hiện trường diện tích rừng Thào A D chặt phá tại lô 28, lô 29, khoảnh 13, tiểu khu 815, bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (nay xã M Nh, tỉnh Điện Biên). Kết quả khám nghiệm cho thấy, khu vực rừng bị chặt phá các thân cây gỗ đã bị chặt phá nằm ngổn ngang cạnh gốc cây có vết chặt nhám nhở bằng dao và vết cắt mịn bằng cửa máy. Diện tích bị phá 15.072m². Cùng ngày 18/4/2025, Thào A D nhận thức được hành vi vi phạm đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đầu thú và tự nguyện mang giao nộp cửa máy, dao quắm và búa rìu.

Vật chứng thu giữ: 01 búa rìu Di 86cm (cán bằng gỗ Di 82cm, phần lưỡi bằng kim loại phần rộng nhất 2,8cm); 01 dao quắm Di 74cm (phần cán bằng gỗ Di 37cm, chuôi dao Di 10cm, lưỡi dao Di 27cm); 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna Special 365 màu cam đã qua sử dụng; 01 lưỡi cửa bằng kim loại Di 77cm, trên lưỡi cửa có in chữ Husqvarna.

Tại bản Kết luận giám định số 05/KL-GĐ ngày 15/7/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, kết luận:

- + Diện tích rừng bị phá 15.072 m².
- + Loại rừng: Rừng sản xuất.
- + Vị trí: Diện tích rừng bị chặt phá 15.072 m² thuộc lô 28, lô 29, Khoảnh 13, Tiểu khu 815 (theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng); thuộc lô 4, lô 4a, lô 7, Khoảnh 13, Tiểu khu 815 (theo Bản đồ hiện trạng rừng năm 2024) bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (nay là xã M Nh, tỉnh Điện Biên).
- + Trạng thái rừng: Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá giàu, ký hiệu TXG.
- + Trữ lượng: Trữ lượng gỗ thực tế trung bình trên 01 ha là 215,713 m³/ha, trữ lượng gỗ trên diện tích phá 325,123 m³/15.072 m².
- + Chủ rừng: diện tích 15.072 m² rừng thuộc Khoảnh 9, Tiểu khu 815, bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (nay là xã M Nh, tỉnh Điện Biên) chưa giao, chưa cho thuê hiện do UBND xã Phu Luông (nay là xã M Nh) có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 3195/KL-HĐĐGTS, ngày 30/9/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận: Giá trị rừng phải bồi thường khi có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đối với 15.072 m² (quy đổi 1,5072 ha), tại thời điểm tháng 4 năm 2025 là: 72.394.460 đồng.

Tại Biên bản làm việc với UBND xã M Nh: Ông Đặng Văn Tuấn - Chủ tịch UBND xã M Nh, tỉnh Điện Biên trình bày: Đầu mùa khô hàng năm UBND xã M Nh tổ chức hội nghị tổng kết công tác QLBR, PCCCR và tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giữa các trưởng thôn/bản với Chủ tịch UBND xã. Xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng; trực phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức, đoàn thể xã phối hợp với Kiểm lâm địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp và ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giữa các hộ dân với trưởng thôn bản cụ thể:

+ Năm 2023, đã tổ chức tuyên truyền trong công tác QLBR, PCCCR được 8/8 thôn bản trên địa bàn xã Phu Luông (trước đây); đồng thời các hộ đã ký cam kết trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giữa các hộ dân với trưởng thôn bản.

+ Năm 2024, đã tổ chức tuyên truyền trong công tác QLBR, PCCCR được 8/8 thôn bản; đồng thời các hộ dân ký cam kết trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy giữa các hộ dân với trưởng thôn bản.

UBND xã Phu Luông (trước đây) đã chỉ đạo cán bộ, công chức, đoàn thể xã phối hợp với Kiểm lâm địa bàn và các thôn bản, chủ rừng thường xuyên tổ chức tuần tra rừng nhằm phát hiện các vụ vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp ngăn chặn, báo cáo kịp thời.

Ngày 20/10/2025, bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV2 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thào A D về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thào A D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 243 Điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự xử phạt bị cáo Thào A D từ 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội: “*Hủy hoại rừng*”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc búa rìu có tổng chiều Dài 86cm. Cán búa rìu bằng gỗ có chiều Dài 82cm, đường kính cán búa 3,5cm. Lưỡi búa bằng kim loại có chiều Dài 7cm, phần rộng nhất của lưỡi búa 2,8cm, búa rìu đã qua sử dụng

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc dao quắm có tổng chiều Dài 74cm. Cán dao bằng gỗ Dài 37cm, đường kính 3cm; dao bằng kim loại, chuôi dao Dài 10cm, lưỡi dao Dài 27cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, sống dao Dày 0,5cm, phần mở quắm Dài 4cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Thào Xáy L 01 cửa máy nhãn hiệu Husqvarna Special 365, màu cam, tay cầm ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng và 01 lưỡi cửa bằng kim loại, Dài 77cm, phần rộng nhất của lưỡi cửa 8,5cm, trên lưỡi cửa có in chữ Husqvarna, màu xanh đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại là: **72.394.460đ** (*Bảy mươi hai triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*) bị cáo được khấu trừ **5.000.000đ** (*Năm triệu đồng*) khắc phục bồi thường đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên, số tiền còn phải bồi thường là: **67.394.460đ** (*Sáu mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Thảo A D: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Thảo A D để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là 03 năm tù cho hưởng án treo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

- *Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thảo Xáy L có lời khai thể hiện:*

Vào khoảng tháng 3 năm 2025, buổi tối khi tôi (Ly) đang ở nhà một mình thì em trai tôi là Thảo A D ở cùng bản có sang mượn máy cưa của tôi (Ly), nói là mượn về cưa củi ở nhà. Tôi (Ly) đồng ý cho D mượn 01 chiếc cưa máy và không hỏi thêm gì. Thảo A D mượn xong cưa thì đi về luôn và không nói gì với tôi (Ly). Tôi không tham gia chặt phá rừng cùng Thảo A D.

Tại phiên tòa bị cáo Thảo A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của Nguyên đơn dân sự UBND xã M Nh, tỉnh Điện Biên - Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thảo Xáy L. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của Người đại diện theo uỷ quyền; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Người đại diện theo uỷ quyền; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản; đơn xin xét xử vắng mặt. Nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 63, Điều 65, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt Người đại diện theo uỷ quyền; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo pháp luật theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Từ ngày 19/03/2025 đến ngày 24/3/2025, Thảo A D đã có hành vi sử dụng 01 búa rìu, 01 dao quắm bằng kim loại và 01 cưa máy để chặt phá, huỷ hoại 15.072 m² Rừng sản xuất tại thuộc lô 28, lô 29, Khoảnh 13, Tiểu khu 815 (theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng); thuộc lô 4, lô 4a, lô 7, Khoảnh 13, Tiểu khu 815 (theo Bản đồ hiện trạng rừng năm 2024) bản M C5, xã Phú L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (nay là xã M Nh, tỉnh Điện Biên), do Uỷ ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên (trước là Uỷ ban nhân xã Phú Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) quản lý, mục đích lấy đất trồng lúa, gây thiệt hại 15.072m² (quy đổi 1,5072 ha), tại thời điểm tháng 4 năm 2025 là: 72.394.460 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thảo A D đã phạm vào tội: “*Huỷ hoại rừng*” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

... đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);”

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến môi trường rừng, là nguyên nhân dẫn đến thiên tai và biến đổi khí hậu, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình sinh sống, sản xuất tại địa phương được Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 01/CT-Tg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia năm 2016”; Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen “Vì đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân giai đoạn 2019 - 2024”; Được Ủy ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt; ngày 18/4/2025 bị cáo ra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đề nghị xử phạt bị cáo Thào A D từ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Thào A D. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án tiền sự, quá

trình sinh sống, sản xuất tại địa phương được Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 01/CT-Tg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia năm 2016”; Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen “Vì đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân giai đoạn 2019 - 2024”; Được Ủy ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt; Ngày 18/4/2025 bị cáo ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được tự cải tạo, tu dưỡng rèn luyện tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Do đó, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước. Do đó căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Thào A D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là: **72.394.460 đồng** (*Bảy mươi hai triệu, ba trăm chín tư nghìn, bốn trăm sáu*

mười đồng). Được trừ đi số tiền **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng) đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên, bị cáo Thào A D còn phải bồi thường tiếp cho Nhà nước số tiền **67.394.460 đồng** (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm chín tư nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc búa rìu có tổng chiều Di 86cm. Cán búa rìu bằng gỗ có chiều Di 82cm, đường kính cán búa 3,5cm. Lưỡi búa bằng kim loại có chiều Di 7cm, phần rộng nhất của lưỡi búa 2,8cm, búa rìu đã qua sử dụng; 01 chiếc dao quắm có tổng chiều Di 74cm. Cán dao bằng gỗ Di 37cm, đường kính 3cm; dao bằng kim loại, chuôi dao Di 10cm, lưỡi dao Di 27cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, sống dao Dy 0,5cm, phần mở quắm Di 4cm, đã qua sử dụng. Là dụng cụ của bị cáo Thào A D dùng để phá rừng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna Special 365, màu cam, tay cầm ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng và 01 lưỡi cưa bằng kim loại, Di 77cm, phần rộng nhất của lưỡi cưa 8,5cm, trên lưỡi cưa có in chữ Husqvarna, màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc cưa máy trên là bị cáo Thào A D mượn của anh trai ruột là ông Thào Xáy L, việc Thào A D sử dụng cưa máy để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng ông Thào Xáy L không biết, ngày 25/9/2025 ông Thào Xáy L đã làm đơn xin lại chiếc cưa trên. Do vậy, cần trả lại chiếc cưa trên cho ông Thào Xáy L, sinh ngày 01/01/1964, nơi cư trú: Bản M C5, xã M Nh, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên) theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thào A D.

[11]. Các vấn đề khác:

- Đối với Thào Xáy L là người cho bị cáo Thào A D mượn 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna Special 365, màu cam, tay cầm ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng và 01 lưỡi cưa bằng kim loại, Di 77cm, phần rộng nhất của lưỡi cưa 8,5cm, trên lưỡi cưa có in chữ Husqvarna, màu xanh đã qua sử dụng vào ngày 22/3/2025. Ông Thào Xáy L không biết việc Thào A D sử dụng cưa máy để thực hiện hành vi huỷ hoại rừng. Ngày 25/9/2025 ông Thào Xáy L làm đơn xin lại chiếc cưa máy nêu trên và ông Thào Xáy L không yêu cầu bị cáo Thào A D bồi thường gì. Do vậy, không đề cập vấn đề xử lý. HĐXX không xem xét.

- Đối với Ủy ban nhân dân xã Phu Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên) và cán bộ Kiểm lâm có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Quá trình điều tra cho thấy Ủy ban nhân dân xã và cán bộ Kiểm lâm được phân công nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, nên không đề cập vấn đề xử lý. HĐXX không xem xét.

[12]. Về án phí: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí

Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 243; Điểm s, b, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Thào A D** phạm tội: *“Hủy hoại rừng”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thào A D 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/12/2025).

Giao bị cáo Thào A D cho Ủy ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M Nh, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thào A D.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Thào A D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là: **72.394.460 đồng** (Bảy mươi hai triệu, ba trăm chín tư nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng). Được trừ đi số tiền **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng) đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên, bị cáo Thào A D còn phải bồi thường tiếp cho Nhà nước số tiền **67.394.460 đồng** (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm chín tư nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc búa rìu có tổng chiều Dị 86cm. Cán búa rìu bằng gỗ có chiều Dị 82cm, đường kính cán búa 3,5cm. Lưỡi búa bằng kim loại có chiều Dị 7cm, phần rộng nhất của lưỡi búa 2,8cm, búa rìu đã qua sử dụng

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc dao quắm có tổng chiều Dị 74cm. Cán dao bằng gỗ Dị 37cm, đường kính 3cm; dao bằng kim loại, chuôi dao Dị 10cm, lưỡi dao Dị 27cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, sống dao Dy 0,5cm, phần mỏ quắm Dị 4cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna Special 365, màu cam, tay cầm ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng và 01 lưỡi cưa bằng kim loại, Dị 77cm, phần rộng nhất của lưỡi cưa 8,5cm, trên lưỡi cưa có in chữ Husqvarna, màu xanh đã qua sử dụng, cho anh Thảo Xáy L, sinh ngày 01/01/1964, nơi cư trú: Bản M C5, xã M Nh, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản M C5, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 18/11/2025 giữa cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

6. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Thảo A D.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025). Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA T. ĐB;
- Bộ phận HSNV CA T. ĐB;
- Cơ quan THAHS CA T. ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang